

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2020 -2021**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình GDMN; khóa học 2017-2020

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (0-5)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
2	Tâm lí học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2 (2-0)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

3	Tư duy biện luận ứng dụng	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách thức xây dựng, đánh giá lập luận, các phương pháp rèn luyện và ứng dụng tư duy biện luận. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tổng quan về tư duy biện luận; lập luận trong tư duy biện luận; các phương pháp; kỹ thuật rèn luyện và phát triển tư duy biện luận; các kỹ năng tư duy biện luận ứng dụng.	3 (2-1)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
4	học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.	2 (2-0)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
5	Nhập môn ngành GDMN	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về hoạt động sư phạm của giáo viên MN: đối tượng hoạt động sư phạm của giáo viên MN, chức năng, các phẩm chất và chức năng nghề cần phải có để phát triển năng lực nghề của người giáo viên MN. Các năng lực sư phạm của giáo viên MN. Những khó khăn và tình huống sư phạm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ MN. Các giai đoạn phát triển nhân cách nghề giáo viên MN: con đường hình thành phẩm chất năng lực của GCMN.	3 (2-1)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

6	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	3(2-1)	Học kì 1	Thực hành
7	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho học sinh một số vấn đề tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Rèn luyện một số kỹ năng quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống tập thể có kỷ luật. Giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH.		Học kì I	Thực hành
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
9	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng Sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng.	3(2-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
10	Sự phát triển thể chất trẻ em	Học phần trang bị cho những kiến thức cơ bản về đặc điểm tăng trưởng, phát triển cơ thể trẻ em từ 0-6 tuổi, cách thức chăm sóc, bảo vệ, theo dõi, đánh giá sự phát triển cơ thể trẻ trên biểu đồ tăng trưởng	3 (2-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐ Thực hành

11	Âm nhạc 1	Trang bị cho người học những kiến thức âm nhạc cơ bản và kỹ năng đọc nhạc những bài hát cơ bản trong chương trình giáo dục mầm non.	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐ TH
12	Tâm lý học lứa tuổi MN	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Nội dung chính của học phần bao gồm: Những vấn đề chung của tâm lý học trẻ em; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ trong năm đầu; các dạng hoạt động của trẻ mẫu giáo; đặc điểm phát triển tâm lý trẻ ấu nhi; đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ mẫu giáo.	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
13	Nhập môn nghiên cứu KH	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học.	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
14	Mỹ thuật	Trang bị cho người học những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình; Kiến thức và kỹ năng thể hiện về luật xa, gần, hình họa, màu sắc, bố cục, trang trí, tỉ lệ người, phóng tranh, tranh đề tài, tranh minh họa, tranh xé dán, kẻ cắt chữ, trang trí trường, lớp mầm non.	3 (1-2)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TH
15	Lý luận dạy học và LLGDMN	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về mục đích, đặc thù và các nguyên tắc dạy học cơ bản ở bậc mầm non : dạy học tích cực, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. Mô học giúp sinh viên phát triển khả năng xác định nội dung dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp. Học phần giới thiệu những yêu cầu cơ	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

		bản về việc lập kế hoạch và đánh giá kết quả dạy và học, cách xây dựng và thiết kế môi trường học tập cho trẻ tại trường mầm non.			
16	Múa	Cung cấp hệ thống những kiến thức của môn múa và phương pháp dạy trẻ vận động theo âm nhạc: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp học tập bộ môn, mối quan hệ của môn này với các môn khác	3 (1-2)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: Thực hành
17	Rèn luyện NVSPTX1	Học phần củng cố lại cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường MN. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trong trường mầm non.	2 (0-2)	Học kì 2	Lấy điểm tiết dạy. Không thi.
18	Toán cơ sở	Học phần cung cấp những kiến thức toán học cơ bản giúp sinh viên có vốn kiến thức nhất định để tiếp thu học phần Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non. Đồng thời, giúp cho sinh viên có thể học tốt học phần: phương pháp nghiên cứu khoa học, thống kê ứng dụng...	2 (1-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
19	Giao tiếp sư phạm mầm non	Học phần Giao tiếp sư phạm mầm non trang bị cho người học những kiến thức về những vấn đề chung về Giao tiếp và Giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non. Vận dụng tập xử lý một số tình huống giao tiếp trong giáo dục mầm non.	3 (2-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
20	Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho người học những vấn đề có tính chất tổng quát về văn học trẻ em, các kiến thức về văn học dân gian dành cho thiếu nhi, các kiến thức về văn	2 (1-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

		học Việt Nam dành cho thiếu nhi, các kiến thức về văn học thiếu nhi nước ngoài.			
21	Tạo hình đồ chơi	Trang bị kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau.	3 (1-2)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: Thực hành
22	Âm nhạc 2	Trang bị cho người học những kiến thức, phương pháp thực hành kỹ năng ca hát và đệm đàn (cơ bản) những bài hát được qui định trong chương trình giáo dục mầm non.	2 (0-2)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
23	Tiếng việt thực hành	Học phần cung cấp kiến thức về các quy tắc, mẹo luật chính tả tiếng Việt, chữa lỗi chính tả; Các quy tắc sử dụng từ, chữa lỗi dùng từ; Các quy tắc viết câu, quy tắc sử dụng dấu câu, chữa lỗi về câu; Đoạn văn, tách đoạn, chuyển đoạn, liên kết đoạn; Văn bản, tiếp nhận văn bản (tóm tắt tài liệu khoa học, tổng thuật tài liệu khoa học), soạn thảo văn bản khoa học và văn bản hành chính.	2 (1-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
24	Chương trình GDMN	Học phần giới thiệu cho SV chương trình GDMN hiện h Phân tích chương trình GDMN, và hướng dẫn thực chương trình GDMN ở các độ tuổi.	2 (1 -1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
25	Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường MN	Học phần cung cấp các kiến thức về việc tổ chức chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non và cách tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong một ngày tại trường mầm non: hoạt động đón trẻ, trả trẻ,	3 (2-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

		ăn, ngủ, vệ sinh, học tập, vui chơi, nêu gương... Tổ chức cuộc sống của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; nội dung, hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình; tính kế thừa của giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.			
26s	Mỹ học (Chọn 4 trong 6TC)	Xác định đối tượng của Mỹ Học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực, trong đó nghệ thuật là nơi tập trung nhất mối quan hệ thẩm mỹ, xác định các yếu tố của ý thức thẩm mỹ, các phạm trù cơ bản của Mỹ học.	2 (2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
26b	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa dân tộc. Giúp SV nắm vững các khái niệm cơ bản của văn hóa, các đặc trưng – chức năng và cấu trúc của văn hóa, nhận diện tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, không gian văn hóa Việt Nam từ đó sinh viên nhận thức được ý nghĩa, vai trò của Văn Hóa trong cuộc sống, thấy được tầm quan trọng của giữ gìn văn hóa truyền thống Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hiện nay.	2 (2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
26b	Quản lí chất lượng GD	Quản lý chất lượng giáo dục bao gồm kiến thức cơ bản về chất lượng, quản lý chất lượng, quản lý chất lượng giáo dục; công cụ quản lý chất lượng giáo dục; Phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng giáo dục. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng giáo dục, trên cơ sở đó từng bước	2(2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

		vận dụng và thực hiện một chương trình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để quản lý chất lượng giáo dục trong trường mầm non. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn: - <i>Các vấn đề chung</i>: Giới thiệu các khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng; quản lý chất lượng giáo dục. - <i>Kiểm soát Chất lượng – Các công cụ quản lý chất lượng</i>: các lý thuyết quản lý chất lượng, áp dụng các công cụ quản lý và cải tiến chất lượng. - <i>TQM</i>: Các nguyên tắc và chương trình hướng tới quản lý chất lượng toàn diện ở trường mầm non.			
27	Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng ứng dụng kiến thức khoa học mang tính khái quát để nghiên cứu một chuyên ngành cụ thể là GDMN, thực hành nghiên cứu một đề tài thuộc chuyên ngành GDMN.	1 (0-1)	Học kì 4	Thi KTHP: Bài tập lớn
28	Phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Những kiến thức và kỹ năng quan sát đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ, lập kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện các phương pháp, biện pháp để phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Chuẩn bị cho trẻ học chữ ở trường phổ thông.	3(1-2)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH

29	Phương pháp TCHĐ giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Cung cấp cho giáo sinh những kiến thức cơ bản về thể dục và vệ sinh trong luyện tập ở trường mầm non. Nắm được tâm sinh lý vận động của trẻ. Hình thành kỹ năng, xây dựng, tổ chức, đánh giá hoạt động GDTC ở trường MN.	3 (1-2)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
30	PP khám phá KH và LQ MTXQ cho trẻ mầm non	Trang bị cho SV những vấn đề lý luận cơ bản: Một số khái niệm, đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh; cơ sở giáo dục học của việc khám phá khoa học và môi trường xung quanh. Hình thành kỹ năng, xây dựng, tổ chức, đánh giá hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh.	3 (1-2)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
31	Phương pháp TCHĐ cho trẻ LQ văn học cho trẻ MN	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Hình thành kỹ năng, xây dựng, tổ chức, đánh giá việc tổ chức hoạt động LQVH cho trẻ MN.	3 (1-2)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
32	PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò, tác dụng của âm nhạc đối với sự phát triển của trẻ. Hình thành kỹ năng, xây dựng, tổ chức, đánh giá việc tổ chức hoạt động GDAN cho trẻ MN.	3 (1-2)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
33	PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản. Hình thành kỹ năng, xây dựng, tổ chức, đánh giá việc tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN.	3 (1-2)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
34	PP tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cơ bản về bộ môn phương pháp làm quen với biểu tượng toán ban đầu ở trẻ mầm non. Hình thành kỹ năng, xây dựng, tổ chức, đánh giá việc tổ chức hoạt động LQVT cho trẻ MN.	3 (1-2)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH

35	Vệ sinh và dinh dưỡng trẻ em	Học phần trang bị cho người học những kiến thức kỹ năng cơ bản về vệ sinh – dinh dưỡng cho trẻ em. Cơ sở lý luận, phương pháp giáo dục vệ sinh phòng bệnh, chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi của trẻ. Các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và cách chế biến thức ăn cho trẻ ở trường Mầm non.	3 (2-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐTH
37	Phương pháp tổ chức HĐ vui chơi cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về hoạt động vui chơi, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi, trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	3 (1-2)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
38	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho SV cách thức phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục; tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN, đồng thời Xây dựng môi trường giáo dục.	2 (1-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
39	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về đánh giá (khái niệm, nội dung và phương pháp đánh giá) và các phương diện đánh giá trong giáo dục mầm non. Hình thành kỹ năng đánh giá và xây dựng các công cụ đánh giá ở các phương diện như cơ sở đánh giá mầm non; chương trình giáo dục mầm non; hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non và sự phát triển của trẻ.	2 (1-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
40	Rèn luyện NVSPTX2	Học phần củng cố lại cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường MN. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trong trường mầm non.	2 (0-2)	Học kì 5	Lấy điểm tiết dạy. Không thi.

39	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập	3 (0-3)	Học kì 5	Thực hành, báo cáo thu hoạch
40a	Giáo dục gia đình (Chọn 4 trong 6 tín chỉ)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về giáo dục gia đình hiện nay và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển tâm lí trẻ MN. Ảnh hưởng của môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ. Trẻ em và công ước quyền trẻ em.	2 (2-0)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
40b	Giáo dục giới tính (SV chọn 4 trong 6 tín chỉ)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về giáo dục giới tính hiện nay. Hình thành, kiến thức, kĩ năng giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	2 (2-0)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
40c	Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non (SV chọn 4 trong 6 tín chỉ)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ: Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, nội dung, hình thức giáo dục kĩ năng sống; thực hành giáo dục những kĩ năng sống cơ bản cho trẻ: kĩ năng hợp tác, kĩ năng giải quyết xung đột, kĩ năng giao tiếp.	2 (2-0)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

41	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2 (2-0)	Học kì 6	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
42	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp ở trẻ, những biện pháp phòng bệnh cho trẻ ở trường mầm non. Biết một số tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non, có kiến thức phòng tránh một số tai nạn và kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ. Hình thành kỹ năng phát hiện những bệnh thường gặp và biện pháp phòng bệnh cho trẻ. Đảm bảo an toàn cho trẻ biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn.	3 (2-1)	Học kì 6	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
43	Ứng dụng CNTT vào trong GDMN	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về microsoft powerpoint, sử dụng internet và email, nhằm giúp sinh viên thiết kế bài giảng, các báo cáo khoa học, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet và email.	3 (2-1)	Học kì 6	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TH
44	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	Học phần củng cố lại cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường MN. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trong trường mầm non.	2 (0-2)	Học kì 6	Lấy điểm tiết dạy. Không thi.

43	Thực tập sư phạm 2	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ; kỹ năng soạn và tổ chức các hoạt động giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ theo ngày, theo giai đoạn; kỹ năng chủ nhiệm lớp một cách độc lập.	5 (0-3)	Học kì 6	Điểm thực tập
44a	Hướng dẫn vẽ theo chủ đề cho trẻ mầm non (SV chọn 2 trong 4 tín chỉ)	Học phần phát triển cho sinh viên kỹ năng vẽ theo mẫu, theo đề tài, vẽ tự do theo các chủ đề ở trường mầm non.	2 (0-2)	Học kì 6	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TH
44b	Dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non	Học phần phát triển cho sinh viên kỹ năng dàn dựng một chương trình ca nhạc, ca nhạc kết hợp múa phục vụ cho các hoạt động lễ, hội ở trường mầm non.	2 (0-2)	Học kì 6	Dàn dựng tiết mục múa
45	Giáo dục hòa nhập	Học phần giáo dục hòa nhập trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt như khái niệm, nguyên tắc cơ bản của việc dạy học hòa nhập, đặc điểm trẻ có nhu cầu đặc biệt, quy trình giáo dục hòa nhập; lực lượng thúc đẩy và hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non như.	3 (2-1)	Học kì 7	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
46	Quản lý trường mầm non	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về công tác quản lý trường lớp mầm non công lập, tư thực, các nhóm trẻ gia đình.	3 (2-1)	Học kì 7	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

46	Khóa luận tốt nghiệp		7 (0-7)	Học kì 7	
47a	Phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động nghệ thuật cho trẻ (SV chọn 2 trong 4 tín chỉ)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng và biện pháp cơ bản để tổ chức các hoạt động nghệ thuật ở trường mầm non (tạo hình, âm nhạc, văn học...) phát huy khả năng sáng tạo của trẻ.	2 (1-1)	Học kì 7	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
47b	Phát triển hoạt động nhận thức cho trẻ mầm non (SV chọn 2 trong 4 tín chỉ)	Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng và biện pháp tích cực để phát triển hoạt động nhận thức cho trẻ. Xây dựng môi trường lớp học theo hướng mở; tạo các tình huống có vấn đề; đánh giá, khen ngợi, động viên kịp thời...trong các hoạt động chủ đạo của trẻ ở trường mầm non.	2 (1-1)	Học kì 7	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

1.2. Chương trình GDMN khóa học 2018-2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tâm lí học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2 (2-0)	Học kì 1	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: trắc nghiệm
2	Tư duy biện luận sáng tạo	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cách thức xây dựng, đánh giá lập luận, các phương pháp rèn luyện và ứng dụng tư duy biện luận. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tổng quan về tư duy biện luận; lập luận trong tư duy biện luận; các phương pháp; kỹ thuật rèn luyện và phát triển tư duy biện luận; các kỹ năng tư duy biện luận ứng dụng.	3 (3-0)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
3	Giáo dục học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: những vấn đề chung về giáo dục như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục với các khoa học	2 (2-0)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

		khác...Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất năng lực và mối quan hệ của người thầy.			
4	Nhập môn nghiên cứu KH	Học phần trang bị cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng trong lĩnh vực giáo dục; nội dung và trình tự các bước cơ bản trong nghiên cứu khoa học.	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
5	Nhập môn ngành GDMN	Học phần bao gồm 3 chương các kiến thức về: Khung chương trình giáo dục mầm non; Hoạt động sư phạm của nghề giáo viên mầm non; Những yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực của nghề giáo viên mầm non; Đặc điểm lao động của nghề giáo viên mầm non. Song song đó, môn học tích hợp củng cố các kỹ năng như: làm việc nhóm; thuyết trình; giải quyết vấn đề; tư duy biện luận.	3 (2-1)	Học kì 1	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: TL
6	Mỹ thuật	Trang bị cho người học những vấn đề chung về nghệ thuật tạo hình; Kiến thức và kỹ năng thể hiện về luật xa, gần, hình họa, màu sắc, bố cục, trang trí, tỉ lệ người, phóng tranh, tranh đề tài, tranh minh họa, tranh xé dán, kẻ cắt chữ, trang trí trường, lớp mầm non.	2 (1-1)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TH
7	Tiếng việt thực hành	Học phần cung cấp kiến thức về các quy tắc, mẹo luật chính tả tiếng Việt, chữa lỗi chính tả; Các quy tắc sử	2 (1-1)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT

		dụng từ, chữa lỗi dùng từ; Các quy tắc viết câu, quy tắc sử dụng dấu câu, chữa lỗi về câu; Đoạn văn, tách đoạn, chuyển đoạn, liên kết đoạn; Văn bản, tiếp nhận văn bản (tóm tắt tài liệu khoa học, tổng thuật tài liệu khoa học), soạn thảo văn bản khoa học và văn bản hành chính.			Thi KTHP: TL
8	Toán cơ sở	Học phần cung cấp những kiến thức toán học cơ bản giúp sinh viên có vốn kiến thức nhất định để tiếp thu học phần Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non. Đồng thời, giúp cho sinh viên có thể học tốt học phần: phương pháp nghiên cứu khoa học, thống kê ứng dụng...	2 (1-1)	Học kì 1	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
9	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về Giáo dục thể chất, các phương pháp tập luyện để nâng cao sức khỏe và phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	Chứng chỉ riêng	Học kì 1	Thực hành
10	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho học sinh một số vấn đề tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. Về một số nội dung cơ bản trong công tác quốc phòng và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Rèn luyện một số kỹ năng quân sự cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống tập thể có kỷ luật. Giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH.	Chứng chỉ riêng	Học kì I	Thực hành
11	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin	Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin và một số vấn đề chung của môn học.	5 (0-5)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên về cơ sở, quá trình hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2-0)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
13	Sự phát triển thể chất trẻ em	Học phần trang bị cho những kiến thức cơ bản về đặc điểm tăng trưởng, phát triển cơ thể trẻ em từ 0-6 tuổi, cách thức chăm sóc, bảo vệ, theo dõi, đánh giá sự phát triển cơ thể trẻ trên biểu đồ tăng trưởng	2 (2-0)	Học kì 2	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: VĐ
14	Âm nhạc	Trang bị cho người học những kiến thức âm nhạc cơ bản và kỹ năng đọc nhạc những bài hát cơ bản trong chương trình giáo dục mầm non.	3 (1-2)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: VĐ TH
15	Văn học trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn học dân gian trẻ em, văn học viết cho trẻ em và lứa tuổi mầm non, lịch sử phát triển của dòng văn học này, giới thiệu những tác giả Việt Nam, tác giả nước ngoài viết cho trẻ em và một số tác phẩm tiêu biểu của các tác giả đó.	2 (2-0)	Học kì 2	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: TL
16	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về microsoft powerpoint, sử dụng internet và email, nhằm giúp sinh viên thiết kế bài giảng, các báo cáo khoa học, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet và email.	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TH
17	Tâm lý học lứa tuổi MN	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Nội dung chính của học phần bao gồm: Những vấn đề	2 (1-1)	Học kì 2	KT giữa kì: Thuyết trình

		chung của tâm lí học trẻ em; đặc điểm phát triển tâm lí trẻ trong năm đầu; các dạng hoạt động của trẻ mẫu giáo; đặc điểm phát triển tâm lí trẻ ấu nhi; đặc điểm phát triển tâm lí và nhân cách trẻ mẫu giáo.			Thi KTHP: TL
18	Tạo hình đồ chơi	Trang bị kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau.	3 (1-2)	Học kì 2	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: Thực hành
19	Giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ: Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, nội dung, hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; thực hành giáo dục những kỹ năng sống cơ bản cho trẻ: kỹ năng hợp tác, kỹ năng tự lập, kỹ năng giao tiếp.	3 (2-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: TL
20	Giáo dục hòa nhập	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, các mô hình, nguyên tắc, phương pháp và quy trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt; những đặc trưng cơ bản của một số dạng khuyết tật của HS và phương pháp hỗ trợ cho từng đối tượng trong môi trường trường học hoà nhập. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập ở Mầm non.	2 (1-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

21	Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường MN	Học phần bao gồm 2 chương nhằm trình bày những vấn đề chung về tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non bao gồm: Khái niệm về chương trình giáo dục mầm non, mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục mầm non, nguyên tắc giáo dục mầm non, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ em ở trường mầm non. Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục của trẻ ở trường mầm non, lập kế hoạch và tổ chức hoạt động ngoài trời, tổ chức hoạt động học tập, lập kế hoạch và tổ chức ngày hội, ngày lễ cho trẻ ở trường mầm non, tổ chức hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	3 (2-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: TL
22	Múa	Học phần bao gồm 2 chương nhằm trình bày các kiến thức về nghệ thuật múa và kỹ năng thực hiện các động tác múa dân gian, biên soạn các bài múa trong trường mầm non bao gồm: Khái quát chung về nghệ thuật múa, phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non.	3 (1-2)	Học kì 3	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: Vấn đáp-Thực hành

23	Phương pháp tổ chức HĐ vui chơi cho trẻ mầm non	Học phần bao gồm 3 chương nhằm trình bày các kiến thức về hoạt động vui chơi của trẻ mầm non, bao gồm: Chương 1: Hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non; Chương 2: Phương pháp hướng dẫn trò chơi ở trường mầm non; Chương 3: Tổ chức hoạt động vui chơi trong chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (1-1)	Học kì 3	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: TL
24a	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Chọn 8 trong 12 TC)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa dân tộc. Giúp SV nắm vững các khái niệm cơ bản của văn hóa, các đặc trưng – chức năng và cấu trúc của văn hóa, nhận diện tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, không gian văn hóa Việt Nam từ đó sinh viên nhận thức được ý nghĩa, vai trò của Văn Hóa trong cuộc sống, thấy được tầm quan trọng của giữ gìn văn hóa truyền thống Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hiện nay.	2 (2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
24b	Quản lí chất lượng GD (Chọn 8 trong 12 TC)	Quản lý chất lượng giáo dục bao gồm kiến thức cơ bản về chất lượng, quản lý chất lượng, quản lý chất lượng giáo dục; công cụ quản lý chất lượng giáo dục; Phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng giáo dục. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng giáo dục, trên cơ sở đó từng bước vận dụng và thực hiện một chương trình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để quản lý chất lượng giáo dục trong trường mầm non. Nội dung môn học gồm các vấn đề lớn:	2(2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL

		- <i>Các vấn đề chung</i>: Giới thiệu các khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng; quản lý chất lượng giáo dục. - <i>Kiểm soát Chất lượng – Các công cụ quản lý chất lượng</i>: các lý thuyết quản lý chất lượng, áp dụng các công cụ quản lý và cải tiến chất lượng. - <i>TQM</i>: Các nguyên tắc và chương trình hướng tới quản lý chất lượng toàn diện ở trường mầm non.			
24c	Xây dựng văn hóa nhà trường (Chọn 8 trong 12 TC)	Cung cấp những thông tin cốt lõi văn hóa, văn hóa nhà trường, các yếu tố cấu thành văn hóa nhà trường MN, cách thức xác định các giá trị cốt lõi của trường MN; vai trò và các biện pháp quản lý để phát triển văn hóa nhà trường MN Bình Dương hiện nay.	2(2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài tập thực tế Thi KTHP: Tiểu luận
24d	Giao tiếp sư phạm mầm non (Chọn 8 trong 12 TC)	Học phần bao gồm 3 chương nhằm trình bày các kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về Giao tiếp (khái niệm, vai trò, phân loại giao tiếp) và Giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non (khái niệm, nguyên tắc, kỹ năng GTSP; vai trò của giao tiếp với sự phát triển của trẻ; đặc điểm giao tiếp của trẻ MN 0-6 tuổi; phương thức giao tiếp của giáo viên và trẻ).	2 (2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
24e	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non (Chọn 8 trong 12 TC)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục tích hợp như: sự cần thiết phải tiếp cận với giáo dục tích hợp, một số khái niệm và đặc trưng của giáo dục tích hợp, những cơ sở tiếp cận giáo dục tích hợp và một số cách tích hợp các môn học. Học phần còn cung cấp cho người học kiến thức về giáo dục	2 (2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: TL

		tích hợp ở bậc học mầm non: ý nghĩa và mục tiêu của việc tích hợp trong giáo dục mầm non, quan điểm tích hợp trong giáo dục mầm non, cơ sở khoa học của giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non và chương trình giáo dục mầm non theo hướng tích hợp. Cuối cùng học phần hướng dẫn cho người học cách thức tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non: một số yêu cầu, phương pháp, các hình thức và các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề ở trường mầm non.			
24f	Quản lý trường mầm non (Chọn 8 trong 12 TC)	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về công việc quản lý (quản lý nhân sự, quản lý tài chính, ...), yêu cầu đối với người quản lý và các kỹ năng quản lý cơ bản.	2 (2-0)	Học kì 3	KT giữa kì: Bài thu hoạch Thi KTHP: TL
25	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần bao gồm các kiến thức, kỹ năng đánh giá và xây dựng các công cụ đánh giá ở các lĩnh vực của GDMN như: cơ sở giáo dục, chương trình GDMN, hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, sự phát triển của trẻ MN và sử dụng những kết quả đánh giá để tối ưu hóa hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ MN.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài thu hoạch Thi KTHP: TL
26	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần bao gồm 3 chương nhằm trình bày những kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ bao gồm: Khái quát về ngôn ngữ và	2(1-1)	Học kì 4	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐTH

		sự phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non, nhiệm vụ, phương pháp và hình thức phát triển ngôn ngữ trẻ em tuổi mầm non, hướng dẫn tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện, và tư duy giải quyết vấn đề.			
27	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất	Học phần gồm 5 chương nhằm trình bày về cơ sở lý thuyết và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ trong trường Mầm non. Chương 1 trình bày Những vấn đề cơ bản trong giáo dục thể chất, Chương 2 trình bày Mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc giáo dục thể chất và đặc điểm phát triển thể chất của trẻ mầm non. Chương 3 trình bày nội dung, phương tiện, phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Chương 4 trình bày các hình thức tổ chức, điều kiện cơ sở vật chất và đánh giá hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ trong trường Mầm non. Chương 5 trình bày phương pháp Lập kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non .	2(1-1)	Học kì 4	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐ TH

28	PP khám phá khoa học và làm quen môi trường xung quanh	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Một số khái niệm, ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh; đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh; cơ sở giáo dục học của việc khám phá khoa học và môi trường xung quanh. Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,.. để hướng dẫn trẻ tìm hiểu môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.	2(1-1)	Học kì 4	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐTH
29	Phương pháp dạy trẻ làm quen văn học	Học phần bao gồm 4 chương nhằm trình bày các kiến thức về phương pháp dạy trẻ làm quen văn học bao gồm: Những vấn đề chung về việc dạy trẻ làm quen văn học, Các phương pháp dạy trẻ làm quen văn học, các hình thức tổ chức dạy trẻ làm quen văn học và cách lập kế hoạch hướng dẫn trẻ làm quen văn học. Song song đó, môn học cho sinh viên tham khảo các tiết dạy làm quen văn học , phân tích, tập giảng theo nhóm nhỏ, cá nhân, giải quyết tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động.	2(1-1)	Học kì 4	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐTH
30	PP tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần bao gồm 4 chương nhằm trình bày các kiến thức về hoạt động âm nhạc ở trường mầm non và kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non phục vụ chuyên ngành giáo dục mầm non bao gồm:	2 (1-1)	Học kì 4	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐTH

		những vấn đề chung về hoạt động âm nhạc, phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc, hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc, lập kế hoạch tổ chức và đánh giá việc tổ chức hoạt động hoạt động âm nhạc			
31a	Giáo dục gia đình (Chọn 8 trong 12 tín chỉ)	Học phần bao gồm 2 chương, nhằm trình bày các kiến thức, kỹ năng liên quan đến vấn đề giáo dục gia đình : văn hóa và truyền thống giáo dục trong gia đình Việt Nam, giáo dục con cái, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình, giữ gìn gia đình hạnh phúc, cách tổ chức cuộc sống gia đình. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài thu hoạch Thi KTHP: VĐ TH
31b	Giáo dục giới tính (SV chọn 8 trong 12 tín chỉ)	Học phần bao gồm 2 chương nhằm trình bày những kiến thức chung về giáo dục giới tính và giáo dục giới tính cho trẻ nhỏ bao gồm : những vấn đề chung về giáo dục giới tính và giáo dục giới tính cho trẻ mầm non.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: TL
31c	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (SV chọn 8 trong 12 tín chỉ)	Học phần bao gồm 3 chương nhằm trình bày những kiến thức chung về hành vi văn hóa và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non bao gồm: những vấn đề chung về hành vi văn hóa; nội dung và phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Thuyết trình Thi KTHP: TL

31d	Mô hình giáo dục Montessori trong giáo dục mầm non (SV chọn 8 trong 12 tín chỉ)	Học phần gồm 4 chương nhằm trình bày về những đặc điểm của mô hình giáo dục Montessori và định hướng ứng dụng vào Giáo dục mầm non. Cụ thể, chương 1 trình bày những vấn đề chung của mô hình giáo dục Montessori. Chương 2: Quan điểm của Maria Montessori về thời kỳ nhạy cảm của trẻ em. Chương 3: Các lĩnh vực giáo dục của chương trình Montessori, Chương 4: Phương pháp giáo dục Montessori.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài kiểm tra Thi KTHP: TL
31e	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong giáo dục mầm non (SV chọn 8 trong 12 tín chỉ)	Học phần gồm 3 chương nhằm trình bày về những đặc điểm của mô hình giáo dục Reggio Emilia và định hướng ứng dụng vào Giáo dục mầm non. Chương 1 trình bày những vấn đề chung của mô hình giáo dục Reggio Emilia. Chương 2 trình bày quan điểm Lois Mallaguzzi về trẻ em. Chương 3: Phương pháp giáo dục Reggio Emilia.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài kiểm tra Thi KTHP: TL
31f	Mô hình dạy học dự án trong giáo dục mầm non (SV chọn 8 trong 12 tín chỉ)	Học phần gồm 3 chương nhằm trình bày về những đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án và định hướng ứng dụng vào Giáo dục mầm non. Chương 1 trình bày những vấn đề chung của mô hình Dạy học theo Dự án. Chương 2 trình bày một số vấn đề trong hướng dẫn dự án cho trẻ mầm non. Chương 3: Quy trình Dạy học theo dự án.	2 (2-0)	Học kì 4	KT giữa kì: Bài kiểm tra Thi KTHP: TL
32	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần này sẽ cung cấp kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng CS VN, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: chương 1: sự ra đời của Đảng CS VN và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa; Chương 5: Đường lối xây dựng	3(3-0)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài KT+trắc nghiệm Thi KTHP: Trắc nghiệm

		nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.			
33	PP tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những vấn đề cơ bản về bộ môn phương pháp làm quen với biểu tượng toán ban đầu ở trẻ mầm non, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với biểu tượng toán ban đầu. Phương pháp hướng dẫn, tổ chức, lập kế hoạch, đánh giá các hoạt động hướng dẫn trẻ mầm non làm quen với các biểu tượng về tập hợp, số lượng, hình dạng, kích thước, định hướng trong không gian, thời gian.	2 (1-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐ TH
34	PP tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần bao gồm 4 chương nhằm trình bày các kiến thức về hoạt động tạo hình ở trường mầm non và kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non phục vụ chuyên ngành giáo dục mầm non bao gồm: những vấn đề chung về hoạt động tạo hình, phương pháp hình thức tổ chức hoạt động tạo hình, lập kế hoạch tổ chức hoạt động tạo hình và đánh giá hoạt động tạo hình.	2 (1-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐTH

35	Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ mầm	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày những kiến thức cơ bản về vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ em nhằm phục vụ cho quá trình chăm sóc nuôi dạy trẻ Mầm non bao gồm: Vệ sinh các cơ quan, hệ cơ quan; Giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non; Dinh dưỡng đại cương; Dinh dưỡng trẻ em tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, Các bệnh thường gặp ở trẻ em, Phòng và xử trí ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ em. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (1-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: VĐTH
36	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần gồm có các chương về quan điểm tiếp cận, lý thuyết về các loại các kế hoạch, hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non.	3 (2-1)	Học kì 5	KT giữa kì: Bài thu hoạch Thi KTHP: TL
37	Rèn luyện NVSPTX1	Học phần bao gồm 60 tiết thực hành các kiến thức về tổ chức các hoạt động trong trường mầm non bao gồm: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; Giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; Làm quen môi trường xung quanh cho trẻ mầm non; Làm quen văn học cho trẻ mầm non. Song song đó, môn học tích hợp củng cố các	2 (0-2)	Học kì 5	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: Thực hành

		kỹ năng như: làm việc nhóm; thuyết trình; giải quyết vấn đề; tư duy biện luận.			
38	Thực tập sư phạm 1	Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về trường thực tập sư phạm, hiểu biết về hoạt động của người giáo viên, tổ chức lớp học, tham gia quan sát và tổ chức một số hoạt động của trường thực tập; Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; Bước đầu thực hiện một số hoạt động của người giáo viên ở trường thực tập	3 (0-3)	Học kì 5	Thực hành, báo cáo thu hoạch
39	PP nghiên cứu khoa học giáo dục	Môn học hướng về trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học nhằm mục đích nâng cao chất lượng của các đề cương và các luận văn tốt nghiệp. Qua các ví dụ thực tế, các tiến trình trong nghiên cứu khoa học được bổ sung bởi những mô hình và lý thuyết để bồi dưỡng cho sinh viên về phương pháp thực dụng trong nghiên cứu khoa học; cách đặt vấn đề khoa học; phương pháp giải quyết các bài toán trong tin học; áp dụng các thủ thuật sáng tạo trong các bài toán tin học; các phương pháp suy luận, tư duy giả thuyết khoa học; cách viết bài báo khoa học, và sau	2 (1-1)	Học kì 6	KT giữa kì: bài KT Thi KTHP: Tiểu luận

		cùng là các vấn đề liên quan đến đạo đức của người làm khoa học.			
40	Rèn luyện NVSPTX2	Học phần gồm 60 tiết thực hành các kiến thức về tổ chức các hoạt động trong trường mầm non gồm phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non, phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ mầm non, phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non. Song song đó môn học tích hợp củng cố các kỹ năng: làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề, tư duy biện luận	3 (0-3)	Học kì 6	Lấy điểm tiết dạy. Không thi.
41	Thực tập sư phạm 2	Trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ; kỹ năng soạn và tổ chức các hoạt động giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ theo ngày, theo giai đoạn; kỹ năng chủ nhiệm lớp một cách độc lập.	4 (0-4)	Học kì 6	Điểm thực tập
42a	Hướng dẫn vẽ theo chủ đề cho trẻ mầm non (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần bao gồm 10 chương nhằm trình bày các chủ đề lớn và các chủ đề nhánh ở trường mầm non phục vụ cho việc vẽ tranh theo chủ đề: Trường mầm non, gia đình, bản thân, gia đình, thế giới thực vật, thế giới động vật, phương tiện giao thông, nước và các hiện tượng tự nhiên, ngành nghề, quê hương đất nước, Bác	2 (0-2)	Học kì 6	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: Thực hành

		Hồ. Song song đó, môn học rèn luyện cho người học các kỹ năng vẽ và kỹ năng làm việc nhóm			
42b	Dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần bao gồm 4 phần, nhằm trình bày các kiến thức, kỹ năng dàn dựng chương trình ca múa nhạc ở trường mầm non. bao gồm 60 tiết thực hành : cách chọn lựa chủ đề, tiết mục, hình thức biểu diễn... Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (0-2)	Học kì 6	KT giữa kì: (không) Thi KTHP: Thực hành
42c	Thiết kế trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần bao gồm 3 chương nhằm trình bày các kiến thức về trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo, bao gồm: Chương 1: trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo; Chương 2: Thiết kế trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo; Chương 3: Tổ chức trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như tư duy phân tích, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (1-1)	Học kì 6	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
42d	Thiết kế môi trường chơi cho trẻ mẫu giáo theo hướng tích hợp (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Tầm quan trọng của môi trường vui chơi đối với việc học và phát triển của trẻ mẫu giáo; Xây dựng và sử dụng môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo hiệu quả trong trường mầm non; Một số mô hình thiết kế	2 (1-1)	Học kì 6	KT giữa kì: Bài thu hoạch Thi KTHP: TL

		môi trường vui chơi cho trẻ mẫu giáo trên thế giới hiện nay			
43	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo ở Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm những vấn đề như cách thức tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam; tính chất, nguyên tắc, chức năng, quy trình quản lý hành chính nhà nước và đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo.	2 (2-0)	Học kì 7	KT giữa kì: Bài KT Thi KTHP: TL
44	Khóa luận tốt nghiệp		7 (0-7)	Học kì 7	
45a	Phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động nghệ thuật cho trẻ (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần bao gồm 2 chương nhằm trình bày những vấn đề chung về sáng tạo bao gồm: Lý Khái niệm về sáng tạo, ý nghĩa của sáng tạo và hoạt động sáng tạo, Bản chất của sáng tạo, Cấu trúc tâm lý của sáng tạo, Các cấp độ của sáng tạo, Phương pháp suy luận sáng tạo, Đặc trưng của hoạt động sáng tạo để áp dụng vào việc xây dựng mức độ sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật .Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (1-1)	Học kì 7	KT giữa kì: Bài thu hoạch Thi KTHP: TL

45b	Phát triển hoạt động nhận thức cho trẻ mầm non (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần bao gồm 2 chương, trình bày các kiến thức về phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non bao gồm: Sự cần thiết phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ, tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non, tổ chức và đánh giá hoạt động nhận thức nhằm phát huy tính tích cực của trẻ mầm non. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.	2 (1-1)	Học kì 7	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: TL
45c	Thực hành phát triển hoạt động vận động cho trẻ (Chọn 4 trong 8 TC)	Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng và các biện pháp cơ bản để phát huy một cách tích cực hơn hoạt động vận động cho trẻ mầm non ở trường mầm non. Tích cực hóa hoạt động vận động, phát triển kỹ năng vận động, hình thành kỹ xảo vận động và phát triển các tố chất thể lực: nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ, mạnh khỏe cho trẻ trong các hoạt động ở trường mầm non.	2 (0-2)	Học kì 7	KT giữa kì: Thực hành Thi KTHP: Thực hành
45d	Nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hợp âm và vòng hòa thanh cơ bản, cách đặt hợp âm cho ca khúc, kỹ thuật luyện ngón đơn giản. Câu nhạc dạo đầu, gian tấu, câu kết trong đệm hát ca khúc. Ứng dụng thực hành đệm trên đàn phím điện tử các ca khúc trong chương trình giáo dục mầm non.	2 (0-2)	Học kì 7	Thi KTHP: Thực hành

1.3. Chương trình GDMN khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tâm lý học đại cương	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học nhận thức như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức. Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý.	2(2-0)	Học kì 1	Tự luận

		Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
2.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học sử dụng những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2-0) ₁	Học kì	Tự luận: 90 phút
3.	Giáo dục học đại cương		2(2-0) ₁	Học kì	
4.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2(2-0) ₁	Học kì	Bài tập cá nhân/nhóm
5.	Nhập môn ngành giáo dục mầm non	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non, chuẩn đầu ra, hoạt động sư phạm của nghề giáo viên mầm non Trang bị phẩm chất và năng lực cần có của nghề giáo viên mầm non, đặc điểm lao động của nghề giáo viên mầm non. Giáo dục ý thức nghề nghiệp, cơ hội việc làm, hướng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường.	3(2-1) ₁	Học kì	Tự luận (SDTL)

6.	Mỹ thuật	Phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc, tỷ lệ cơ thể người, thể loại, chất liệu, ... của các phân môn như: Vẽ Theo mẫu, Vẽ Trang trí, Tập nặn tạo dáng, Vẽ tranh. Vận dụng được kiến thức cơ bản vào thực hiện các bài thực hành vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, tập nặn tạo dáng và vẽ tranh theo đề tài. Thực hiện tốt các bài thực hành theo yêu cầu chương trình môn mỹ thuật đề ra. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, Vẽ Trang trí, Tập nặn tạo dáng, Vẽ tranh.	2(0-2)	1 Học kì	Bài tập lớn
7.	Thực hành văn bản Tiếng Việt		2(0-2)	1 Học kì	
8.	Toán cơ sở	Giúp cho Sv nắm được một số kiến thức cần thiết về tập hợp và ánh xạ, làm cơ sở để tiếp thu các học phần sau. Giúp cho Sv nắm được những vấn đề cơ bản của logic toán, vận dụng kiến thức để phân tích và hiểu được những phép suy luận và chứng minh thông dụng. Rèn luyện kỹ năng tính toán, suy luận logic, kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào việc dạy cho trẻ làm quen với toán Lòng yêu thích bộ môn, tính cẩn thận, chăm chỉ.	2(1-1)	1 Học kì	Tự luận
9.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. <i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2-0)	2 Học kì	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn: 45 phút

		vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. <i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
10.	Giáo dục thể chất (Lý thuyết)		2(2-0)	2	Học kì
11.	Giáo dục thể chất (Thực hành trong Trường)		3(3-0)	2	Học kì
12.	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường)		3(0-3)	2	Học kì
13.	Triết học Mác-Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3(3-0)	2	Học kì
14.	Quốc phòng an ninh 1		2(2-0)	2	Học kì
					Kiểm tra quá trình 40 câu hỏi, thời gian 40 phút (30 câu trắc nghiệm và 10 câu trả lời ngắn)

15.	Quốc phòng an ninh 2		2(2-0)	2	Học kì	
16.	Quốc phòng an ninh 3		3(0-3)	2	Học kì	
17.	Quốc phòng an ninh 4		1(1-0)	2	Học kì	
18.	Sự phát triển thể chất trẻ em	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu-sinh lý cơ thể vad sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho SV kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các cơ quan tổng cơ thể trẻ em: hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ vận động, hệ bài tiết,... Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sự phát triển thể chất trẻ vào coogn tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non.	2(2-0)	2	Học kì	Vấn đáp
19.	Âm nhạc	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về nhạc lý, hệ thống các ký hiệu âm nhạc thường gặp. Sv mô tả được các bài tập đọc nhạc từ không đến một dấu hóa với tiết tấu đơn giản, vậ dụng vào việc đọc hiểu giai điệu những bài hát của bậc học mầm non.	3(3-0)	2	Học kì	Vấn đáp
20.	Văn học trẻ em lứa tuổi mầm non		2(2-0)	2	Học kì	
21.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non		2(1-1)	2	Học kì	
22.	Tâm lý học lứa tuổi mầm non	Học phần Tâm lý học lứa tuổi Mầm non trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như:	2(1-1)	2	Học kì	Tự luận

		kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
23.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vấn đề lý luận cơ bản của đồ chơi : Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; tác dụng của đồ chơi đối với trẻ mầm non; kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; cách làm, cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành như phương pháp TCHĐ cho trẻ làm quen văn học, phương pháp TCHĐ cho trẻ làm quen với toán, phương pháp TCHĐ âm nhạc.... và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(1-1)	2 Học kì	Thực hành
24.	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2(2-0)	3 Học kì	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: 40 phút (30 câu trắc nghiệm + 10 câu trả lời ngắn)

25.	Chủ nghĩa xã hội- Khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2(2-0)	3	Học kì	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: 45 phút (50 câu: 35 câu trắc nghiệm + 15 câu trả lời ngắn)
26.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.	2(2-0)	3	Học kì	Trắc nghiệm khách quan, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến E-learning 45 phút
27.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non:	3(2-1)	3	Học kì	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)

		hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
28.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		2(1-1)	3 Học kì	
29.	Múa	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	3(1-2)	3 Học kì	Vấn đáp – thực hành (Không sử dụng tài liệu)

30.	Cơ sở văn hóa Việt Nam (tự chọn)	Học phần trang bị kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2(2-0) ₃	Học kì	Tự luận
31.	Quản lí chất lượng giáo dục (tự chọn)	Học phần Quản lý chất lượng giáo dục giúp người học nắm được những cơ sở lý luận, kiến thức, kỹ năng cơ bản về chất lượng, quản lý chất lượng, quản lý chất lượng giáo dục, , công cụ quản lý chất lượng giáo dục, phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng giáo dục. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng giáo dục trên cơ sở đó từng bước vận dụng và thực hiện một chương trình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để quản lý chất lượng giáo dục trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện về việc tổ chức quá trình dạy học đại học hiệu quả tốt nhất.	2(2-0) ₃	Học kì	Tự luận: 60 phút
32.	Xây dựng văn hóa nhà trường (tự chọn)	Học phần trang bị cho SV hiểu khái niệm văn hóa nhà trường, các đặc trưng của văn hóa nhà trường, các biện pháp quản lý, lãnh đạo để xây dựng, phát triển văn hóa nhà trường mầm non hiện nay. Thực hiện các bước với các biện pháp cụ thể để xây dựng văn hóa nhà trường mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Thái độ tự tin và quyết tâm rèn luyện và xây dựng văn hóa nhà trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0) ₃	Học kì	Tự luận: 90 phút
33.	Giao tiếp sư phạm mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm. Hình thành kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng.	2(2-0) ₃	Học kì	Tự luận: 60 phút

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.			
34.	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non (tự chọn)	Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng giải thích được vấn đề: sự cần thiết phải tiếp cận với giáo dục tích hợp và sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non, thiết kế và tổ chức các hoạt động đa dạng tích hợp theo chủ đề, sưu tầm và sử dụng các loại sản phẩm nhằm tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình hướng dẫn trẻ tham gia các hoạt động tích hợp theo chủ đề	2(2-0) ₃	Học kì	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
35.	Quản lí trường mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0) ₃	Học kì	Tự luận
36.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về những vấn đề lý luận chung về hoạt động tạo hình ở trường mầm non; Phương pháp tổ chức các hoạt động tạo hình; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động tạo hình; Đánh giá hoạt động tạo hình của trẻ; Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,..	2(1-1) 4	Học kì	Vấn đáp – thực hành

		để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động tạo hình. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
37.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời sử dụng kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(1-1)	4 Học kì	Vấn đáp - thực hành
38.	PP TC HD Vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	2(1-1)	4 Học kì	Vấn đáp & Thực hành

39.	Phương pháp khám phá KH và làm quen môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, làm đồ dùng dạy học, thiết kế hoạt động, thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2(1-1)	4	Học kì	Vấn đáp thực hành (Không sử dụng tài liệu)
40.	Phương pháp dạy trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học. Phương pháp tổ chức hoạt động LQVH ở mọi lúc mọi nơi cho trẻ. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động LQVH: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,.. để hướng dẫn trẻ LQVH.	2(1-1)	4	Học kì	Tự luận

41.	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm về hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, ý nghĩa của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi, nhiệm vụ _ nội dung cơ bản của hoạt động âm nhạc, các dạng hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kĩ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(1-1)	4	Học kì	Vấn đáp – thực hành
42.	Kiến tập sư phạm	Xác định được các hoạt động diễn ra trong một ngày ở trường mầm non. Thực hành các kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá.... các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Thực hành kỹ năng giao tiếp với trẻ, với giáo viên, ban giám hiệu nhà trường và phụ huynh. Ý thức được vai trò, trách nhiệm của giáo viên mầm non.	1(0-1)	4	Học kì	Bài thu hoạch
43.	Giáo dục gia đình (tự chọn)	Hiểu được khái niệm về Gia đình – Môi quan hệ giữa gia đình và xã hội Hiểu được các chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử và hiện nay Hiểu được ảnh hưởng của gia đình và môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ Giải thích được sự cần thiết trong mối quan hệ gia đình, cộng đồng và trẻ em Xây dựng mô hình gia đình phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện nay	2(2-0)	4	Học kì	Vấn đáp thực hành (Không sử dụng tài liệu)

		Tham vấn giải quyết một số tình huống trong thực tế về mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường.			
44.	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hành vi văn hóa, đặc điểm phát triển hành vi văn hóa của trẻ mầm non, vấn đề nhận thức và nội dung, cách thức giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	2(2-0)	4	Học kì Tự luận
45.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Montessori như: bối cảnh ra đời, triết lý nền tảng, những nguyên tắc cơ bản của phương pháp Montessori, môi trường lớp học và học liệu, vai trò của giáo viên Montessori, quan điểm của Maria Montessori về thời kỳ nhạy cảm của trẻ em, các lĩnh vực giáo dục của chương trình Montessori, phương pháp giáo dục Montessori. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	4	Học kì Tự luận (Sử dụng tài liệu)
46.	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong coogn tác giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp , hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành các động tác phát triển các nhóm cơ và vận động cơ bản, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(1-1)	5	Học kì Vấn đáp thực hành (Không sử dụng tài liệu)
47.	Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ mầm non. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ mầm non. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ mầm non. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tuwogn lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(1-1)	5	Học kì Vấn đáp thực hành

48.	Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về vệ sinh dinh dưỡng và phòng bệnh trẻ em. Cơ sở lý luận, phương pháp giáo dục, vệ sinh chăm sóc trẻ, chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi của trẻ. Đồng thời sử dụng kỹ năng tính toán để xây dựng khẩu phần, thực đơn cho trẻ tại trường mầm non và một số kỹ năng phòng tránh một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(1-1)	5	Học kì	Vấn đáp thực hành
49.	Phát triển & TC thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm	3(2-1)	5	Học kì	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
50.	Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội: Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, nội dung, hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; thực hành giáo dục những kỹ năng sống cơ bản cho trẻ: kỹ năng hợp tác, kỹ năng tự lập, kỹ năng giao tiếp.	2(1-1)	5	Học kì	Tự luận
51.	Giáo dục giới tính (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính, đặc điểm phát triển giới tính của trẻ mầm non, vấn đề nhận thức và cách thức giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	2(2-0)	5	Học kì	Tự luận
52.	Mô hình giáo dục Reggio emilla trong	Học phần củng cố cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio emilla như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio emilla, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi	2(2-0)	5	Học kì	Tự luận (Không sử dụng tài liệu)

	GDMN (tự chọn)	trường, học liệu và tài liệu trong mô hình giáo dục Reggio emilla. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em-gia đình-giáo viên. Chương 2 trình bày quan điểm của Loris Mallaguzzi về trẻ em, quan điểm hàng trăm ngôn ngữ của trẻ em, thiết kế dự án dạy học theo tinh thần Reggio emilla. Cách đánh giá trẻ trong mô hình giáo dục Reggio emilla Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
53.	Mô hình dạy học dự án trong giáo dục mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non, Vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	5	Học kì Tự luận (Không sử dụng tài liệu)
54.	RLNVSP 1	Củng cố lại cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường MN. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức và đánh giá các hoạt động trong trường mầm non.	2(0-2)	6	Học kì Thực hành
55.	Thực tập sư phạm 1	Phân tích điều kiện thực tiễn để thực hiện các hoạt động giáo dục. Xác định các loại hồ sơ sổ sách mà một giáo viên mầm non cần phải thực hiện. Thực hành công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non. Nhận thức được vai trò trách nhiệm của giáo viên mầm non.	3(0-3)	6	Học kì Thực hành
56.	Hướng dẫn vẽ theo chủ đề cho trẻ mầm	Học phần củng cố cho người học các kiến thức về mỹ thuật và phương pháp dạy học cho SV kỹ năng vẽ theo các chủ đề trường mầm non.	2(0-2)	6	Học kì Thực hành

	non (tự chọn)	Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục			
57.	Dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non (tự chọn)	Học phần giúp SV nắm vững cấu trúc của một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non và có khả năng dàn dựng các tiết mục múa, hát (độc lập, minh họa) cũng như toàn bộ một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non.	2(0-2)	6 Học kì	Thực hành
58.	Thiết kế trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo (tự chọn)	Học phần Thiết kế trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non như khái niệm, đặc điểm trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo, ý nghĩa trò chơi học tập đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi học tập ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.	2(1-1)	6 Học kì	Tự luận
59.	Thiết kế môi trường chơi cho trẻ mẫu giáo theo hướng tích hợp (tự chọn)	Học phần hình thành cho sinh viên: Có khả năng thiết lập môi trường vui chơi hiệu quả, phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ mẫu giáo; Có khả năng thiết kế và sử dụng môi trường vui chơi trong trường mầm non phù hợp với thực tế giáo dục mầm non; Có khả năng vận dụng hài hòa các thiết kế theo các mô hình giáo dục phổ biến trên thế giới vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại Việt Nam.	2(1-1)	6 Học kì	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
60.	Giáo dục hòa nhập	Hệ thống kiến thức khái quát về giáo dục hòa nhập Cách thiết kế và tiến hành hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	2(1-1)	7 Học kì	Tự luận

		Kiên trì, tự chủ, yêu mến, tôn trọng người học và mô phạm trong lời nói, ứng xử Có ý thức rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện			
61.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về nội dung đánh giá, công cụ đánh giá, phương pháp đánh giá và vai trò, ý nghĩa của việc đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần rèn luyện kỹ năng nhận thức, trang bị kỹ năng tổng hợp, khái quát, đánh giá trong GDMN, phán đoán. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	7 Học kì	Tự luận được SDTL
62.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Rèn luyện, củng cố cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức một số hoạt động và làm công tác chủ nhiệm trong trường mầm non. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức và đánh giá các hoạt động trong trường mầm non.	2(0-2)	7 Học kì	thực hành
63.	Quản lý hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục và đào tạo	Học phần bao gồm hệ thống tri thức cơ bản, chuyên sâu về quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục mầm non, đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, Luật giáo dục, những điều lệ, quy định, quy chế về giáo dục & đào tạo,... làm cơ sở cho người học vận dụng vào công tác	2(2-0)	7 Học kì	Tự luận – sử dụng tài liệu

		giáo dục và quản lí các hoạt động giáo dục trong thực tiễn trường mầm non.			
64.	Phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động nghệ thuật cho trẻ (tự chọn)	Học phần nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu về sáng tạo, cơ sở, cấu trúc tâm lý, các cấp độ và đặc điểm đặc trưng của hoạt động sáng tạo, mức độ sáng tạo cho trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật: hoạt động vận động theo nhạc, ca hát, vẽ, nặn, cắt, xé, dán, kể chuyện, đóng kịch,... Tìm hiểu đặc điểm, những biểu hiện sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật; các điều kiện kích thích hoạt động nghệ thuật ở trẻ mầm non, phân tích và đánh giá những biểu hiện sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật. Từ đó xây dựng phương pháp phát triển trí sáng tạo ở trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(1-1) 7	Học kì	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
65.	Phát triển hoạt động nhận thức cho trẻ mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non: khái niệm, các chỉ số xác định tính tích cực nhận thức, mức độ biểu hiện tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học kỹ năng như: tổ chức hoạt động nhận thức nhằm phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non, đánh giá tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ mầm non, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.	2(1-1) 7	Học kì	Tự luận (không sử dụng tài liệu)

66.	Thực hành phát triển hoạt động vận động cho trẻ (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng và biện pháp nhằm phát triển vận động cho trẻ từ 0 - 6 tuổi. Tích cực hóa hoạt động vận động, phát triển kỹ năng vận động, hình thành kỹ xảo vận động và phát triển các tố chất thể lực: nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ, mạnh khỏe cho trẻ trong các hoạt động ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phát triển tư duy phân tích và tư duy biện luận.	2(0-2) 7	Học kì	Thực hành
67.	Nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hợp âm và công năng hòa âm, cách đặt hợp âm cho ca khúc, kỹ thuật luyện ngón đơn giản. Câu nhạc dạo đầu, gian tấu, câu kết trong đệm hát, để học viên có thể ứng dụng đàn các ca khúc trong chương trình giáo dục mầm non, Rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng nhạc cụ, sáng tạo trong việc đệm hát ca khúc.	2(0-2) 7	Học kì	Thực hành
68.	Thực tập sư phạm 2	Phân tích điều kiện thực tiễn để thực hiện các hoạt động giáo dục. Xác định các loại hồ sơ sổ sách mà một giáo viên mầm non cần phải thực hiện. Thực hành công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non. Nhận thức được vai trò trách nhiệm của giáo viên mầm non.	5(0-5) 8	Học kì	Thực hành
69.	Khóa luận tốt nghiệp	Phân tích, nhận diện các vấn đề trong GDMN để nghiên cứu. Thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể. Ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và học tập suốt đời.	5(0-5) 8	Học kì	Làm khóa luận tốt nghiệp

1.4. Chương trình GDMN khóa học 2020-2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên	3+0	2	Bài tập cá nhân
2.	giáo dục học	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác,...	3+0	1	Tự luận

		Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo..			
3.	sinh lý học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu- sinh lý cơ thể và sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể trẻ em: hệ thần kinh; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; hệ vận động; hệ bài tiết... Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sinh lý trẻ vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.	2+0	1	Tự luận
4.	mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2+0	4	Bài thu hoạch
5.	thực hành mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật tạo hình. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, vẽ Trang trí, vẽ tranh bố cục đề tài...	0+1	4	Bài tập lớn
6.	Nhập môn ngành GDMN	Có những thông tin về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được biết về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị.	2+0	1	Tiểu luận

		Sớm hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.			
7.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2+0	7	tự luận
8.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo KH. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.	0+1	7	Thực hành

9.	phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	0+1	10	Tiểu luận
10.	Thực tập sư phạm 1	+ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào nhiệm vụ thực tập sư phạm + Quan sát, thảo luận, nhận xét rút kinh nghiệm sau giờ dạy mẫu của giáo viên + Quan sát giáo viên tại trường mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong một ngày ở trường MN. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch.	0+1	5	Bài thu hoạch
11.	Thực tập sư phạm 2	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp nhà trẻ, mẫu giáo	0+3	8	Bài thu hoạch

		+ Thực tập tổ chức một số hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại các cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.			
12.	Thực tập sư phạm 3	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp. + Thực tập tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong ngày ở trường Mầm non như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học, hoạt động nêu gương, hoạt động giờ ăn... + Thực hiện khảo sát thực trạng để hoàn thành nội dung nghiên cứu thực trạng cho đề tài báo cáo tốt nghiệp.	0+4	11	

		+ Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.			
13.	tâm lý học	Kiến thức Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Kỹ năng	3+0	1	Tự luận

		Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức. Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
14.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2+0	2	Tự luận
15.	hoạt động chủ nhiệm lớp	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm, nghĩa vụ của người giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động chủ nhiệm, cách thức quản lí số lượng trẻ và đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở các nhóm/lớp.	0+2	5	Bài thu hoạch

		Hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chủ nhiệm: điểm danh, nêu gương cuối ngày, nêu gương cuối tuần,... ở các nhóm/lớp tại trường mầm non. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
16.	Múa mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó	2+0	5	Tự luận
17.	Thực hành múa mầm non	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	0+1	5	Thực hành
18.	phát triển và tổ chức thực hiện	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các	0+2	9	Tự luận

	chương trình GDMN	loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.			
19.	Ứng dụng CNTT trong GDMN	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng sự khác biệt và sáng tạo trong công việc.	0+2	9	Thực hành
20.	Đánh giá trong GDMN	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	0+1	10	Bài tập lớn
21.	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	0+1	10	Thực hành
22.	giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non		2+0	10	
23.	quản lý giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản	2+0	10	Tự luận

		Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.			
24.	Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	0+1	11	Tiểu luận.
25.	Xử lý tình huống sư phạm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về giáo sư, kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng và cách xử lý tình huống sư phạm trong GDMN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, bước đầu tập giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.	0+1	11	Tự luận triết
26.	Văn học với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về tiêu chí lựa chọn nội dung tác phẩm văn học cho trẻ làm quen trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	0+1	11	Thực hành (Bài thu hoạch)

		Hình thành kỹ năng sử dụng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non: thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao,... vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
27.	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phân biện và quyết vấn đề.	2+0	8	Vấn đáp
28.	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	0+1	8	Thực hành
29.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề.	2+0	8	Tự luận

		Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.			
30.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	0+1	8	Tiểu luận
31.	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức về khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	0+2	9	Thực hành
32.	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô	3+0	8	Tự luận

		hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.			
33.	Dạy học theo dự án ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non. Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	0+1	9	Thực hiện dự án
34.	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia, thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia.	0+1	9	Tự luận

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
35.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non.	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	0+1	10	Bài tập lớn
36.	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	0+1	10	Bài tập lớn
37.	Giáo dục STEAM ở trường mầm non	Thông qua thực hành, trải nghiệm dưới hình thức chơi cũng như các tình huống thực tế của cuộc sống STEAM trang bị cho trẻ mối liên hệ giữa các kiến thức Khoa học (Science), Toán (Mathematics), Kỹ thuật (Engineering) , Công nghệ (Technology) và Nghệ thuật (Art). Với các bài học theo qui trình khoa học được lồng ghép trong thế giới thực giúp trẻ áp dụng các kiến thức một cách tích hợp vào trong hoàn cảnh cụ thể từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo, tư duy logic cho trẻ.	0+1	11	Bài tập lớn
38.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori : các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN.	2+0	12	Tự luận

		Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
39.	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non. Trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng cá nhân và giáo dục trẻ thông qua môi trường.	2+0	12	Tự luận
40.	Thống kê trong nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản của thống kê; biết cách thu thập và xử lý số liệu: Thống kê mô tả, Ước lượng, Kiểm định,...; biết cách đưa ra kết luận cho vấn đề nghiên cứu từ kết quả xử lý số liệu. Đồng thời, sinh viên biết cách sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê để phân tích và xử lý số liệu.	0+2	2	Bài tập nhóm
41.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sinh viên trình bày được hệ thống các thành tố về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, từ đó vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2+0	3	Tự luận
42.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	0+2	4	Bài thực hành
43.	Văn học trẻ em	Giúp người học có tri thức khoa học để làm tốt công tác giảng dạy ở bậc Mầm non đồng thời bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm.	2+0	4	Tiểu luận

		Xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.			
44.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Tìm hiểu cấu trúc bộ máy phát âm theo từng độ tuổi và cách thể hiện phù hợp với tính cách đa dạng của con người. Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, chính xác đúng ngữ âm Rèn kỹ năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm và ứng dụng các tác phẩm dành cho trẻ mầm non. Vận dụng tổ chức hoạt động LQVH ở trường MN.	0+1	11	Thực hành
45.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học.	3+0	2	Tự luận

		Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
46.	Thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên vận dụng phương pháp giải quyết tình huống trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đón trẻ, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	0+2	2	Bài tập lớn
47.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức,	2+0	7	Tự luận

		ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.			
48.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.	0+1	7	Tiểu luận
49.	Lý luận phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2+0	7	Tự luận
50.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,.. để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	0+1	7	Thực hành

51.	Giáo dục tích hợp ở bậc học Mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp chủ đề. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học, tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm, lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	0+1	11	Thực hành (Bài thu hoạch)
52.	Giáo dục cộng đồng	Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng - Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này.	2+0	3	Tự luận

		- Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.			
53.	Âm nhạc mầm non	Mục tiêu chung: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhạc lý, hệ thống các ký hiệu âm nhạc thường gặp. Sinh viên mô tả được các bài tập đọc nhạc từ không đến một dấu hóa với tiết tấu đơn giản, vận dụng vào việc đọc hiểu giai điệu những bài hát của bậc học mầm non. Mục tiêu cụ thể: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm thanh trong âm nhạc, hệ thống bảy âm phương tây. Giúp sinh viên hiểu các kiến thức cung và nửa cung, giá trị độ dài các hình nốt, tiết tấu, nhịp điệu, quãng, đảo quãng, cấu tạo điệu thức trưởng, điệu thức thứ, gam, hợp âm năm, hợp âm bảy, kí hiệu viết tắt và các thuật ngữ trong âm nhạc. Giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức đã học; phát triển khả năng tư duy, phân tích, lí luận.	2+0	4	Vấn đáp, Thực hành
54.	Thực hành âm nhạc mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật ca hát, sử dụng các loại nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Qua học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ca hát và sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non.	0+1	4	Thực hành

		Khích lệ sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.			
55.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; các nguyên tắc, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; Cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	0+2	5	Bài tập lớn
56.	Lý luận và phương pháp GD thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2+0	6	Vấn đáp - thực hành
57.	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	0+1	6	Thực hành.

58.	Phòng bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp và những tai nạn có thể xảy ra cho trẻ; các biện pháp phòng bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ ở trường mầm non. Giáo dục kỹ năng phát hiện những bệnh thường gặp; biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn. Có thái độ đúng đắn trong học tập, tích cực chủ động nghiên cứu.	2+0	6	Tự luận
59.	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	0+2	6	Thực hành
60.	Vệ sinh dinh dưỡng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng những kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ và chế độ dinh dưỡng hợp lý vào công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ một cách khoa học ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi; kỹ năng làm việc	0+2	6	Tự luận.

		nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
61.	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2+0	7	Tự luận
62.	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	0+1	7	Tiểu luận
63.	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2+0	1	Tự luận

64.	Thực hành giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	0+3	5	Thực hành
65.	Giáo dục quốc phòng an ninh		5+0	3	
66.	Thực hành giáo dục quốc phòng an ninh		0+3	3	
67.	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2+0	3	Tự luận
68.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2+0	4	Tự luận
69.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội.	3+0	5	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

		Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.			
70.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2+0	6	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
71.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2+0	7	Tự luận

72.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2+0	8	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
73.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. <i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. <i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2+0	10	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn
74.	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng	2+0	11	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

		nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.			
75.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp		0+5	12	

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường